

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LAM SƠN

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Môn học: Hóa học - Khối lớp: 9

Tuần 3 học từ ngày 20/9/2021 đến ngày 25/9/2021

Tiết 4,5 - Bài 2. MỘT SỐ OXIT QUAN TRỌNG

❖ **MỤC TIÊU**

- Củng cố lại kiến thức về tính chất hóa học của oxit, từ đó xây dựng sơ đồ tư duy thể hiện tính chất hóa học của các loại oxit quan trọng như: Calcium oxide (CaO), Sulfur dioxide (SO₂)
- Nắm được phương pháp điều chế các loại oxide trên.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	A. <u>Canxi oxit (Calcium oxide)</u> CTHH: CaO - Dựa vào Sgk trang 7, học sinh phân loại Calcium oxide, tìm hiểu tính chất vật lí của CaO - Dựa vào “Tính chất hóa học của oxit bazo”, từ đó xác định CaO có những tính chất hóa học nào. - Dựa vào Sgk trang 8, học sinh hãy tìm phương trình điều chế CaO. B. <u>Lưu huỳnh đioxit (Sulfur dioxide)</u> CTHH: SO₂ - Dựa vào Sgk trang 10, học sinh phân loại Sulfur dioxide, cho biết tên gọi khác của Sulfur dioxide, tính chất vật lí của SO₂ - Dựa vào “Tính chất hóa học của oxit axit”, từ đó xác định SO₂ có những tính chất hóa học nào. - Dựa vào Sgk trang 11, học sinh hãy tìm phương trình điều chế SO₂.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Sau khi đọc sách giáo khoa, liên hệ bài đã học, học sinh xây dựng tính chất của CaO, SO₂ theo sơ đồ tư duy sau: CaO TÍNH CHẤT HÓA HỌC TÍNH CHẤT VẬT LÝ Tính chất vật lí:..... Tác dụng với..... Tác dụng với..... Tác dụng với.....

Hoạt động 3: Ghi bài vào tập	TIẾT 4, 5 - BÀI 2 : MỘT SỐ OXIT QUAN TRỌNG I. <u>CANXI OXIT (CALCIUM OXIDE)</u> CTHH: CaO PTK: 56 đvC → CaO là oxit bazơ (basic oxide) (tan) 1. Tính chất 2. Ứng dụng CaO được dùng trong công nghiệp luyện kim, khử chua đất trồng trọt, xử lí nước thải công nghiệp, sát trùng, diệt nấm, khử độc môi trường... 3. Điều chế $\text{CaCO}_3 \xrightarrow{t^0} \text{CaO} + \text{CO}_2$ II. <u>LƯU HUỖNH ĐIOXIT (SULFUR DIOXIDE)</u> CTHH: SO₂ PTK: 64 → SO₂ là oxit axit (acidid oxide) 1. Tính chất

	SO₂ Là chất khí không màu, mùi hắc, độc, nặng hơn không khí. SO₂ còn có tên gọi khác là khí Sunfuro Tác dụng với nước $\text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_3$ Tác dụng với dung dịch bazơ (base) $\text{SO}_2 + \text{NaOH} \rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{O}$ $\text{SO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow \text{CaSO}_3 + \text{H}_2\text{O}$ Tác dụng với oxit bazơ (basic oxide) tan $\text{SO}_2 + \text{K}_2\text{O} \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_3$ $\text{SO}_2 + \text{BaO} \rightarrow \text{BaSO}_3$ 2. Ứng dụng Phần lớn SO₂ được dùng để sản xuất H₂SO₄. Ngoài ra SO₂ còn dùng làm chất tẩy trắng bột gỗ trong công nghiệp giấy, làm chất diệt nấm mốc.. 3. Điều chế a. Trong phòng thí nghiệm Muối gốc SO₃ + HCl/H₂SO₄ → Muối + SO₂ + H₂O PT Na₂SO₃ + H₂SO₄ → Na₂SO₄ + SO₂ + H₂O K₂SO₃ + 2 HCl → 2 KCl + SO₂ + H₂O b. Trong công nghiệp $4\text{FeS}_2 + 11\text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{Fe}_2\text{O}_3 + 8\text{SO}_2$ $\text{S} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{SO}_2$
--	--

Dặn dò:

- Xem trước nội dung bài “ TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA AXIT ”